TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 33/2025/QĐST-DS	*Lâm Đồng, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB).

Trụ sở chính: Số 77, phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận văn bản hoặc thông báo: 135-145 Phan Đình Phùng, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu Hà. Chức vụ: Tổng giám đốc SHB.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Long. Chức vụ: Giám đốc SHB Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Đinh Trần Bích Quyên, ông Ngô Đình Lập và bà Huỳnh Lê Kiều Lan.

Đồng Địa chỉ: 135-145 Phan Đình Phùng, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông Phạm Hoàng T, sinh năm 1985; bà Nguyễn Thị Duy Kim L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Phú Trung, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Vợ chồng ông Phạm Hoàng T; bà Nguyễn Thị Duy Kim L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) theo Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ số 01-76/2022/HĐHM-CN/SHB.120401 ký ngày 31/5/2022 với số tiền (tạm tính đến hết ngày 07/8/2025) là 343.147.118 đồng (trong đó bao gồm 227.098.806đồng nợ gốc và nợ lãi 116.048.312đồng).

Kể từ ngày 07/8/2025 thì vợ chồng ông Phạm Hoàng T; bà Nguyễn Thị Duy Kim L phải tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng cho vay vốn số 76/2022/HĐHM-CN/SHB.120401 ngày 31/5/2022. Và khế ước nhận nợ số 01-76/2022/HĐHM-CN/SHB.120401 ký ngày 31/5/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích 118,2m² đất thửa số 864 tờ bản đồ 77 xã Hiệp An (nay là xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CY 851811 Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp cho ông Nguyễn Văn Lộc ngày 15/12/2020. Ngày 25/11/2021 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đức Trọng cập nhật thay đổi thừa kế, tặng cho bà Nguyễn Thị Duy Kim L. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 54C/2021/HĐTC-CN/SHB.120401 và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đức Trọng ký chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán nợ.

2.2 Về án phí: Vợ chồng ông Phạm Hoàng T; bà Nguyễn Thị Duy Kim L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 8.578.678đồng (tám triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi tám đồng) Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) số tiền 7.984.785đồng (bảy triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn bảy trăm tám mươi năm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0000892 ngày 27/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng
- VKSND khu vực 2, tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Sinh